

Bản án số: 100/2020/HS-ST

Ngày 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đắc Nam

- Bà Vũ Thị Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-HS ngày 04/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/HSST-QĐ ngày 19/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/HSST-QĐ ngày 03/4/2020 đối với các bị cáo:

1./ Nguyễn Quang V; sinh ngày 14 tháng 6 năm 1996 tại Tp U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ X, khu B, phường V, Tp U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang T và bà Đỗ Bích N; Chưa có vợ; Tiền án: ngày 18/9/2017 bị TAND Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ngày 30/01/2019 chấp hành xong bản án; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 07/12/2019. Có mặt.

2./ Nguyễn Tuấn A; sinh ngày 21 tháng 01 năm 1995 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn Y, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B và bà Đỗ Thị T; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 07/12/2019. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn M, sinh năm 1995. Nơi cư trú: tổ R, khu D, phường H, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

1./ Vũ Anh T, sinh năm 1969. Nơi cư trú: tổ E, khu A, phường B, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

2./ Nguyễn Phi L, sinh năm 1986. Nơi cư trú: tổ R, khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Q. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23giờ 30phút ngày 06/12/2019 Tổ công tác phương án 12 - Công an Tp H, tỉnh Quảng Ninh làm nhiệm vụ tại tổ A, khu A, phường T, Tp H, tỉnh Quảng Ninh kiểm tra xe ô tô Mazda 3 màu trắng BKS 14A-238.19 Nguyễn Quang V (thuê của Nguyễn Văn M) đang chở Nguyễn Tuấn A xuống quán Bar tại phường C, Tp H; quá trình kiểm tra Nguyễn Tuấn A tự nguyện giao nộp 02 túi Ketamine (Kí hiệu M1, M2) do trước đó trên đường đi đến khu vực Trạm thu phí Đ, Tp H V đưa cho Tuấn A cất giấu mục đích cả 2 cùng sử dụng tại quán Bar. Nguồn gốc số ma túy trên: vào khoảng 15giờ ngày 06/12/2019 một người phụ nữ tên N không rõ lai lịch, địa chỉ (bạn của V) cho V để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nilon KT khoảng (3x3)cm bên trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể màu trắng do Nguyễn Tuấn A giao nộp.

Kết luận giám định số 951/GĐMT ngày 10/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; Loại: Ketamine; Tổng khối lượng: 1,393gam. Hoàn lại sau giám định: M1: 0,44gam; M2: 0,82gam.

Cáo trạng số 52/CT-VKSHL ngày 03/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố các bị cáo Nguyễn Quang V và Nguyễn Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan; V được N cho 02 túi ma túy và là người thuê xe ô tô Mazda 3 màu trắng BKS 14A-238.19 của M với giá 900.000đ/ngày chủ động rủ và chở Tuấn A xuống B, Tp H chơi, trên đường đi V đưa cho Tuấn A 02 gói ma túy; Tuấn A là người cầm ma túy cất giấu để cả 2 cùng sử dụng đồng thời là người giao nộp ma túy khi bị kiểm tra; các bị cáo đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ, giải thích việc công bố bản án theo quy định của pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn M có lời khai thể hiện: anh làm nghề kinh doanh cho thuê xe tự lái, chiếc xe ô tô Mazda3 màu trắng BKS 14A-238.19 là của chủ sở hữu Nguyễn Văn C gửi kinh doanh tại hộ kinh doanh của anh, tối ngày 06/12/2019 anh cho V thuê giá 900.000đ/ngày, anh không liên quan và không biết việc V tàng trữ trái phép chất ma túy, anh đã nhận lại tài sản, giấy tờ theo ủy quyền của anh C và không có yêu cầu nào khác.

Người làm chứng Vũ Anh T và Nguyễn Phi L có lời khai thể hiện việc chúng kiến cơ quan Công an kiểm tra xe ô tô Mazda3 màu trắng BKS 14A-238.19 trên xe có Nguyễn Quang V và Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Tuấn A tự nguyện giao nộp từ tay phải 02 túi nilon KT khoảng (3x3)cm bên trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể màu trắng, Tuấn A khai nhận đó là Ketamine của V đưa cho Tuấn A cầm để cả 2 cùng sử dụng.

Quá trình điều tra không làm rõ được người phụ nữ tên N nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Quang V từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt; Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Tuấn A từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang V phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Tuấn A về việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23giờ 40phút ngày 06/12/2019; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản kiểm tra phương tiện và Kết luận giám định.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Hồi 23giờ 30phút ngày 06/12/2019 tại khu vực tại tổ A, khu A, phường T, Tp H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Quang V và Nguyễn Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép 1,393gam Ketamine mục đích để sử dụng thì bị Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

a) ...

g). Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vi phạm pháp luật, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy; về nhân thân bị cáo Nguyễn Quang V: năm 2017 bị TAND Tp Hạ Long kết án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý để thỏa mãn nhu cầu bất chính của cá nhân thể hiện sự coi thường pháp luật; cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm, cả 2 bị cáo đều cố ý cùng thực hiện một tội phạm, tuy nhiên V giữ vai trò cao hơn, chủ động hơn, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn Tuấn A.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Tuấn A không có; bị cáo Nguyễn Quang V đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 2 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nguyễn Tuấn A được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến; có thành tích xuất sắc trong khóa huấn luyện công dân phục vụ đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật nhưng có phần nghiêm khắc đối với Nguyễn Tuấn A.

[5] Về vật chứng: Lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự (Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Quang V; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tuấn A).

Tuyên bố: Nguyễn Quang V và Nguyễn Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Quang V 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2019.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2019

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 1,26gam mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 951/GĐMT ngày 10/12/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 91/BB-THA ngày 10/02/2020 tại Cơ quan thi hành án dân sự Tp H).

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Quang V, Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có các mặt bị cáo báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS; CA; THADS Tp Hạ Long;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thanh Tâm